

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH Đ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH Đ NAI**

- Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thịnh

Ông Phạm Thanh Lam

- Thư ký phiên tòa: bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đ Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đ Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đ Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 120/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022, đối với bị cáo:

Triệu Minh Đ, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Đ, huyện P, tỉnh Đ Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: công nhân; con ông Triệu Quang Ph, sinh năm: 1961 và bà Mông Thị L, sinh năm: 1966; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo thi hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

- Người làm chứng:

+ Lương Văn H, sinh năm 1996 (*có mặt*)

+ Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997 (*có mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp 7, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đ Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Triệu Minh Đ đi đến khu vực huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 khẩu súng, 12 viên đạn, 07 kíp nổ và một ít thuốc súng với giá 2.500.000Đ để sử dụng săn bắt động vật rừng đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi mua súng, đạn thì người bán súng còn hướng dẫn cho Đ cách thức chế tạo đạn. Sau đó, Đ mang về tháo rời các bộ phận chính của súng bỏ vào trong túi xách cất giấu dưới đồng lá cây gần gốc cây điều ở

phía sau nhà của Đ tại ấp 7, xã Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đ Nai.

Khoảng 03 tháng sau, Đ lắp ráp các bộ phận của súng rồi mang khẩu súng, đạn vào khu vực Vườn quốc gia Cát Tiên bắn thử 04 (bốn) viên đạn đều nổ. Đ lấy 04 vỏ đạn mang về cất giấu cùng khẩu súng và số đạn còn lại (08 viên) dưới đồng lá cây phía sau nhà của Đ. Khoảng 01 tháng sau, Đ sử dụng 04 vỏ đạn và 02 kíp nổ để chế tạo đạn theo cách thức mà người đàn ông bán súng hướng dẫn cho Đ và đã chế tạo được 02 viên đạn mang vào khu vực Vườn quốc gia Cát Tiên bắn thử 02 viên đạn nhưng không nổ mà chỉ nổ 02 kíp nổ ở đáy viên đạn. Đ tháo đạn ra lấy lại thuốc súng bỏ vào bịch nilong nhỏ mang về cất giấu để sử dụng. Do 04 vỏ đạn Đ bắn thử không còn nguyên vẹn, rỉ sét, bị nứt không thể sử dụng chế tạo đạn được nữa nên Đ đã vứt bỏ trong Vườn quốc gia Cát Tiên (không xác định được vị trí cụ thể). Còn 05 (năm) kíp nổ, Đ dùng búa đập thử 01 kíp nổ, 04 kíp nổ còn lại Đ bỏ chung với thuốc súng đem cất giấu cùng khẩu súng và 08 viên đạn tại đồng lá cây ở phía sau nhà của Đ.

Khoảng 14 giờ chiều ngày 02/10/2021, Đ rủ Lương Văn H và Nguyễn Văn H1 vào Vườn quốc gia Cát Tiên đào, bắt thú rừng để sử dụng và đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến sáng ngày 03/10/2021, Đ mang theo 01 khẩu súng, 08 viên đạn, thuốc súng và 04 kíp cùng H1 và Hùng đi vào Vườn quốc gia Cát Tiên. H1 và Hùng đào được 01 con Dúi và bắt được một con Kỳ Tôm. Đ đã sử dụng súng bắn chim và gà rừng, đạn nổ nhưng không trúng. Đến 05 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, Đ, H1 và Hùng về đến Bàu Chim, Tiểu khu 2 thì bị lực lượng Trạm Kiểm Lâm Đa Bông Cua phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 khẩu súng có tổng chiều dài từ cuối báng súng đến mút nòng súng là 100 cm; 05 viên đạn; 03 vỏ đạn 01 cá thể Dúi (có tên khoa học là *Rhizomys pruinosus*) trọng lượng 1,0 kg (còn sống); 01 cá thể Kỳ tôm (có tên khoa học là *Physignathus cocincinus*) trọng lượng 0,6 kg (còn sống), đều là loài động vật rừng thông thường; 02 con dao; 03 đèn pin đội đầu; 03 sợi dây cước; 01 ba lô.

Tại Bản kết luận giám định số 4175/C09B ngày 25/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng; không pH1 là súng săn, vũ khí thô sơ hoặc vũ khí thể thao; không pH1 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thô sơ hoặc vũ khí thể thao.

- 05 (năm) viên đạn gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng; không pH1 là súng săn, vũ khí thô sơ hoặc vũ khí thể thao; không pH1 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thô sơ hoặc vũ khí thể thao.

-03 (ba) vỏ đạn không pH1 là vũ khí quân dụng; không pH1 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; không pH1 là súng săn, vũ khí thô sơ hoặc vũ khí thể thao; không pH1 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thô sơ hoặc vũ khí thể thao.

- Sử dụng khẩu súng và đạn nêu trên để bắn thì có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.

Tại Bản Kết luận giám định số 139/C09B ngày 17/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- 03 (ba) vỏ đạn gửi giám định do khẩu súng gửi giám định bắn ra

Tại bản Cáo trạng số 2727/CT-VKS- P1 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ Nai đã truy tố bị cáo Triệu Minh Đ về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Triệu Minh Đ phạm tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Triệu Minh Đ mức án từ 01(một) năm 06(sáu) tháng tù

Các vấn đề khác:

Đối với hành vi chế tạo 02 viên đạn của Triệu Minh Đ. Do không thu giữ được 04 vỏ đạn nên không có cơ sở xác định 02 viên đạn do Đ chế tạo có thuộc vũ khí quân dụng hay không, nên không đủ căn cứ xử lý Triệu Minh Đ về hành vi “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại Điều 304 Bộ Luật hình sự.

Đối với Lương Văn H, Nguyễn văn H1 là người cùng Triệu Minh Đ vào rừng Nam Cát Tiên săn bắn thú rừng, do Đ là người trực tiếp sử dụng súng, Hùng và H1 không sử dụng súng, do đó chưa đủ căn cứ xử lý vai trò Đ phạm đối với Triệu Minh Đ về hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ Luật hình sự. Hành vi của Lương Văn H, Nguyễn văn H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự. Cơ quan An ninh điều tra đã có văn bản đề nghị địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục đối với Lương Văn H, Nguyễn văn H1.

Đối với đối tượng đã bán 01 khẩu súng, 12 viên đạn, 07 kíp nổ và thuốc súng cho Triệu Minh Đ, quá trình điều tra không xác định được họ tên, lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra chưa làm việc được. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với hành vi săn bắt trái quy định của pháp luật đối với động vật rừng thông thường trị giá dưới 10.000.000 Đ của Triệu Minh Đ, Lương Văn H và Nguyễn văn H1 đã vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng theo được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Ngày 11/10/2021, Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, Hùng, H1 theo quy định.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội Đ xét xử: Tịch thu chuyên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ Nai quản lý 01 khẩu súng là vũ khí quân dụng và 03 vỏ đạn.

- Về án phí: Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày ý kiến: Cáo trạng nêu hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo và những người làm chứng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội: khoảng tháng 10/2020, Triệu Minh Đ đã có hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng cùng 12 viên đạn là vũ khí quân dụng. Sau đó, Đ đã sử dụng súng bắn thử 04 viên đạn tại khu vực Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đ Nai. Đến ngày 03/10/2021, Đ mang khẩu súng, đạn cùng Nguyễn Văn H1, Lương Văn H vào Vườn quốc gia Cát Tiên săn bắn thú rừng, Đ trực tiếp sử dụng khẩu súng và bắn 03 viên đạn từ khẩu súng mang theo, đến 05 giờ 30 ngày 04/10/2021 bị lực lượng Trạm Kiểm Lâm Đa Bông Cua phát lập biên bản phạm tội quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng sức khỏe và tài sản của người khác, lẽ ra sau khi mua được khẩu súng thì pH1 giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý theo quy định, nhưng thay vào hành động đúng đắn đó, thì bị cáo lại lựa chọn cách ứng xử vi phạm pháp luật là đem đi cất giấu và sử dụng săn bắn, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật Đ thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, dân tộc Nùng là dân tộc ít người nên nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội Đ xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh, khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] các vấn đề khác:

Đối với hành vi chế tạo 02 viên đạn của Triệu Minh Đ, do không thu giữ được 04 vỏ đạn nên không có cơ sở xác định 02 viên đạn do Đ chế tạo có thuộc vũ khí quân dụng hay không, nên không đủ căn cứ xử lý Triệu Minh Đ về hành vi “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại Điều 304 Bộ Luật hình sự.

Đối với đối tượng đã bán 01 khẩu súng, 12 viên đạn, 07 kíp nổ và thuốc súng cho Triệu Minh Đ, quá trình điều tra không xác định được họ tên, lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 18/HSST-QĐ yêu cầu điều tra, xác minh làm rõ dấu hiệu, hành vi của Lương Văn H, Nguyễn Văn H1 đề làm căn cứ khởi tố về tội “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ Nai vẫn giữ nguyên quan điểm.

[4] Về xử lý vật chứng:

Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ Nai quản lý 01 khẩu súng tự chế dài 100cm; 03 vỏ đạn màu vàng Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi săn bắt trái quy định của pháp luật đối với động vật rừng thông thường trị giá dưới 10.000.000 Đ của Triệu Minh Đ, Lương Văn H và Nguyễn Văn H1 đã vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng theo được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Ngày 11/10/2021, Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, Hùng, H1 là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội Đ xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Minh Đ** phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo cáo **Triệu Minh Đ** 01 (một) năm tù
Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu chuyên giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ Nai quản lý 01 khẩu súng tự chế dài 100cm; 03 vỏ đạn màu vàng Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đ Nai và Kho VI Phòng kỹ thuật – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ Nai ngày 06/7/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo pHI chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn Đ).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đ Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh

